

Số: 538/2019/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 12 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Đúng
- Bà Nguyễn Thị Vạn

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số 1C M, xã X, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Tăng Minh H1, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số C5/10 ấp N, xã X, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Sự thỏa thuận của các đương sự:

a) Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H và anh Tăng Minh H1 thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 15/8/2012 (theo Trích lục kết hôn số 62/TLKH-BS ngày 25/01/2019) do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung:

Hai bên thỏa thuận giao trẻ Tăng Đình T, sinh ngày 11/12/2013 cho chị Hồ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tăng Minh H1 khi có đơn yêu cầu.

Anh Tăng Minh H1 có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể xin thay đổi nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

c) Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh H1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006821 ngày 14/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Huyền đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Y;
- UBND X. X, H. Y, TP. HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khương